

Số: 503/2021/QĐST-HNGĐ

*Thái Nguyên, ngày 25 tháng 11 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 687/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2021 về ly hôn giữa:

- **Nguyên đơn: Anh Vũ Hồng B** – sinh 1991

Địa chỉ: Tổ 6, phường H, TP. N, tỉnh Thái Nguyên

- **Bị đơn: Chị Diệp Thị N** – sinh năm 1992

Địa chỉ: Tổ 9, phường T, TP. N, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2021

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Hồng B và chị Diệp Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Vũ Hồng B và chị Diệp Thị N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh B và chị N có 02 con chung là Vũ Hồng T, sinh ngày 03/5/2017 và Vũ Anh H sinh ngày 09/10/2020. Các đương sự thống nhất: Anh B nuôi con Vũ Hồng T, chị N nuôi con Vũ Anh H cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Các đương sự không yêu cầu giải quyết việc

cấp dưỡng nuôi con. Anh B và chị N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh B tự nguyện nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) sung quỹ Nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp, được hoàn lại 150.000đ theo biên lai số 0000639 ngày 26/10/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố N.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND TPTN;
- UBND P.H, TPTN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN  
(đã ký)**